

BÀI 2

THÁNH GIÓNG

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được nội dung, ý nghĩa và một số nét nghệ thuật tiêu biểu của truyện *Thánh Gióng* ;
- Kể lại được truyện này.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Cũng như nhiều truyện dân gian khác, truyện *Thánh Gióng* có nhiều dị bản. GV có thể tìm hiểu thêm văn bản truyện này trong *Việt điện u linh* của

Lý Tế Xuyên, *Lĩnh Nam chích quái* của Vũ Quỳnh – Kiều Phú, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* của Nguyễn Đổng Chi, v.v... Đặc biệt, có thể tìm đọc thêm những câu chuyện dân gian vùng trung châu về Gióng và các nhân vật liên quan đến Gióng (chương "Đất nước vùng trung châu kể chuyện ông Dóng", trong sách *Người anh hùng làng Dóng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969). Cần chú ý : ngoài truyện, nhân dân còn kể về Thánh Gióng bằng thơ, vè. Thánh Gióng đã trở thành một hình tượng luôn có mặt trong lịch sử văn học Việt Nam. Ví dụ :

– *Bảy nong cơm, ba nong cà*
Uống một hơi nước, cạn đà khúc sông.

– *Đứa con trai nọ*
Thật rõ lạ đời
Chẳng nói chẳng cười
Bỗng người lớn tướng
Hay là nghiệp chướng
Hay tướng trời sinh [...]

2. Đúng như Cao Huy Đình nhận xét : "Về mặt thể loại văn học dân gian, Ông Dóng tổng hợp cả ba yếu tố : thần thoại, truyền thuyết và anh hùng ca, cho nên chúng ta đều có lí khi xếp truyện Ông Dóng vào thể loại này hay thể loại khác của văn học dân gian"⁽¹⁾. Vì vậy, khi giảng truyện này như một truyền thuyết, GV cần chú ý yếu tố thần thoại và anh hùng ca trong đó.

3. *Gióng* hay *Dóng* ?

Từ quan niệm : vì tất cả những tên từ *Đùng*, *Đổng*, *Dóng* đến *Giờn*, *Di-ông*,... (các nhân vật trong thần thoại Việt và Ba Na) có liên quan với nhau, Cao Huy Đình đã dùng *D* để viết tên *Dóng*⁽²⁾.

Một số người khác dùng *Gi* để viết tên *Gióng* vì từ *Gióng* có những nghĩa sau đây liên quan đến nhân vật :

– *Gióng* : giống tre ;

(1) Cao Huy Đình – *Bộ ba tác phẩm nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 1998, tr. 416.

(2) Cao Huy Đình – *Bộ ba tác phẩm nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 587.

- *Gióng*: đánh mạnh và liên tục thành từng hồi ;
- *Gióng*: thúc ngựa đi.

Mỗi quan niệm trên đều có cơ sở nhất định. Đây là trường hợp khó phân định. GV cần hiểu rõ điều này để, nếu cần, giải thích cho HS.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Chủ đề đánh giặc cứu nước thắng lợi là chủ đề lớn, cơ bản, xuyên suốt lịch sử văn học Việt Nam nói chung, văn học dân gian Việt Nam nói riêng. *Thánh Gióng* là truyện dân gian thể hiện rất tiêu biểu và độc đáo chủ đề này. Truyện kể về ý thức và sức mạnh đánh giặc có từ rất sớm của người Việt cổ. *Thánh Gióng* có nhiều chi tiết nghệ thuật hay và đẹp, chứng tỏ tài năng sáng tạo của tập thể nhân dân ở nhiều nơi, nhiều thời. Câu chuyện dân gian này đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục lòng yêu nước và bảo vệ truyền thống anh hùng dân tộc qua các thời đại cho đến ngày nay.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Các thiết bị, tài liệu cần thiết cho các hoạt động

- Các bức tranh, bài thơ, đoạn thơ về Thánh Gióng ;
- Phim *Ông Gióng* (nếu tổ chức được hoạt động ngoại khoá).

Hoạt động 1. Hướng dẫn HS đọc lại truyện và tìm hiểu các chú thích.

- GV có thể chia truyện thành bốn đoạn, gọi HS đọc và nhận xét về cách đọc.

Đoạn 1: từ đầu đến "nằm đấy".

Đoạn 2 : tiếp theo đến "cứu nước".

Đoạn 3 : tiếp theo đến "lên trời".

Đoạn 4 : phần còn lại.

- GV hướng dẫn HS đọc hoặc trả lời một số chú thích. Chú ý các chú thích (1), (2), (4), (6), (10), (11), (17), (18), (19).

- GV cũng có thể cho HS tìm hiểu phần *Chú thích* trước khi hướng dẫn đọc văn bản, hoặc vừa hướng dẫn đọc tác phẩm, vừa hướng dẫn tìm hiểu chú thích ở từng đoạn.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS trả lời, thảo luận các câu hỏi trong phần *Đọc – hiểu văn bản*. Ở phần này, câu hỏi số 2, 3, 4 là quan trọng nhất. Dưới đây là một số gợi ý trả lời các câu hỏi này.

Câu 2: Ý nghĩa của một số chi tiết tiêu biểu :

a) Tiếng nói đầu tiên của Gióng là tiếng nói đòi đánh giặc

Gióng lên ba mà vẫn không biết nói, nhưng khi nghe tiếng sứ giả thì "bỗng dung cất tiếng nói" đòi đi đánh giặc. Chi tiết thần kì ấy mang nhiều ý nghĩa :

– Ca ngợi ý thức đánh giặc, cứu nước trong hình tượng Gióng. "Không nói là để bắt đầu nói thì nói điều quan trọng, nói lời yêu nước, lời cứu nước"⁽¹⁾. Ý thức đối với đất nước được đặt lên đầu tiên với người anh hùng.

– Ý thức đánh giặc, cứu nước tạo cho người anh hùng những khả năng, hành động khác thường, thần kì.

– Gióng là hình ảnh nhân dân. Nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm, lặng lẽ cũng giống như Gióng ba năm không nói, chẳng cười. Nhưng khi nước nhà gặp cơn nguy biến, thì họ rất mãnh cảm, đứng ra cứu nước đầu tiên, cũng như Gióng, vua vừa kêu gọi, đã đáp lời cứu nước, không chờ đến lời kêu gọi thứ hai.

b) Gióng đòi ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt để đánh giặc.

Phần này viết gộp với mục đ ở trang 59. GV tham khảo để hướng dẫn HS.

c) Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng

GV nên cung cấp cho HS dị bản khác liên quan đến chi tiết này. Dân gian kể rằng khi Gióng lớn, ăn thì những "Bảy nong cơm, ba nong cà", còn uống thì "Uống một hơi nước, cạn đà khúc sông", mặc thì vải bố không đủ, phải lấy cả bông lau che thân mới kín được người.

– Gióng lớn lên bằng những thức ăn, đồ mặc của nhân dân. Sức mạnh dũng sĩ của Gióng được nuôi dưỡng từ những cái bình thường, giản dị.

– Nhân dân ta rất yêu nước, ai cũng mong Gióng lớn nhanh đánh giặc cứu nước.

– Cả dân làng đùm bọc, nuôi dưỡng Gióng. Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ, mà của mọi người, của nhân dân. Một người cứu nước sao đặng ? Phải toàn dân góp phần chuẩn bị cho sức mạnh đánh giặc. Có vậy khả năng đánh giặc, cứu nước mới lớn lên mau chóng. Gióng tiêu biểu cho sức mạnh toàn dân đó.

– Ngày nay, ở hội Gióng, nhân dân vẫn tổ chức cuộc thi nấu cơm, hái cà nuôi Gióng. Đây là hình thức tái hiện quá khứ rất giàu ý nghĩa.

(1) Lê Trí Viễn – Nguyễn Sỹ Bá, *Một số bài giảng văn cấp II*, Sđd, tr. 14.

d) Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ

– Giặc đến. Thế nước rất nguy. Chú bé Gióng đã vươn vai đứng dậy, biến thành tráng sĩ, mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Sự vươn vai của Gióng có liên quan đến truyền thống của truyện cổ dân gian. Thời cổ, nhân dân quan niệm người anh hùng phải khổng lồ về thể xác, sức mạnh, chiến công. Thần Trụ Trời, Sơn Tinh, ... đều là những nhân vật khổng lồ. Cái vươn vai của Gióng là để đạt đến sự phi thường ấy.

– Trong truyện, dường như việc cứu nước có sức mạnh làm cho Gióng lớn lên. Không lớn lên nhanh thì làm sao đáp ứng được nhiệm vụ cứu nước. Cuộc chiến đấu đòi hỏi dân tộc ta phải vươn mình phi thường như vậy. Gióng vươn vai là tượng đài bất hủ về sự trưởng thành vượt bậc, về hùng khí, tinh thần của một dân tộc trước nạn ngoại xâm. Khi lịch sử đặt ra vấn đề sống còn cấp bách, khi tình thế đòi hỏi dân tộc vươn lên một tầm vóc phi thường thì dân tộc vụt lớn dậy như Thánh Gióng, tự mình thay đổi tư thế, tầm vóc của mình.

đ) Gióng đòi sứ giả tâu với vua rèn ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt. Gậy sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc.

– Để thắng giặc, dân tộc ta phải chuẩn bị từ lương thực, từ những cái bình thường như cơm, cà, lại phải đưa cả những thành tựu văn hoá, kĩ thuật (ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt) vào cuộc chiến đấu.

– Gióng đánh giặc không những bằng vũ khí, mà bằng cả cây cỏ của đất nước, bằng những gì có thể giết được giặc. GV có thể liên hệ với lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến thời chống thực dân Pháp : "Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc".

e) Đánh giặc xong, Gióng cởi áo giáp sắt để lại và bay thẳng về trời.

– Gióng ra đời đã phi thường thì ra đi cũng phi thường. Nhân dân yêu mến, trân trọng, muốn giữ mãi hình ảnh người anh hùng, nên đã để Gióng trở về với cõi vô biên bất tử. Hình tượng Gióng được bất tử hoá bằng cách ấy. Bay lên trời, Gióng là non nước, đất trời, là biểu tượng của người dân Văn Lang. Gióng sống mãi.

– Đánh giặc xong, Gióng không trở về nhận phần thưởng, không hề đòi hỏi công danh. Dấu tích của chiến công, Gióng để lại cho quê hương, xứ sở.

Câu 3 : Ý nghĩa của hình tượng Thánh Gióng.

– Gióng là hình tượng tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc giữ nước. Trong văn học dân gian Việt Nam nói riêng, văn học Việt Nam nói chung, đây là hình tượng người anh hùng đánh giặc đầu tiên, rất tiêu biểu cho lòng yêu nước của nhân dân ta.

– Gióng là người anh hùng mang trong mình sức mạnh của cả cộng đồng ở buổi đầu dựng nước : sức mạnh của tổ tiên thần thánh (sự ra đời thần kì) ; sức mạnh của tập thể cộng đồng (bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng) ; sức mạnh của thiên nhiên, văn hoá, kĩ thuật (núi non khắp vùng trung châu, tre và sắt).

– Phải có hình tượng khổng lồ, đẹp và khái quát như Thánh Gióng mới nói được lòng yêu nước, khả năng và sức mạnh quật khởi của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

Câu 4* : Cơ sở sự thật lịch sử của truyện *Thánh Gióng*.

a) Xem lại khái niệm *cơ sở lịch sử, sự thật lịch sử* ở *Bài 1* (tr. 33 – 34).

b) Khảo cổ học đã chứng minh sự thật lịch sử liên quan đến truyện *Thánh Gióng* ở mấy điểm sau đây :

– Vào thời đại Hùng Vương, chiến tranh tự vệ ngày càng trở nên ác liệt, đòi hỏi phải huy động sức mạnh của cả cộng đồng.

– Số lượng và kiểu loại vũ khí của người Việt cổ tăng lên từ giai đoạn Phùng Nguyên đến giai đoạn Đông Sơn.

– Vào thời Hùng Vương, cư dân Việt cổ tuy nhỏ nhưng đã kiên quyết chống lại mọi đạo quân xâm lược lớn mạnh để bảo vệ cộng đồng.

(Xem thêm : Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Sđd, tr. 24 – 25).

Hoạt động 3

– Cho HS đọc phần *Ghi nhớ*. GV hướng dẫn HS phân tích các ý trong phần này (ba ý chính, mỗi câu văn nêu một ý).

– Cho HS đọc phần *Đọc thêm*. Ngoài ra có thể yêu cầu HS đọc những đoạn thơ, câu thơ khác viết về Thánh Gióng của các nhà văn, nhà thơ.

Hoạt động 4. GV hướng dẫn HS thực hiện phần *Luyện tập*.

Câu 1 : Đây là câu hỏi liên quan đến cảm nhận, sở thích cá nhân của HS. GV tôn trọng, khuyến khích những ý kiến đó, song cần định hướng mấy điểm sau đây :

- Hình ảnh đẹp phải có ý nghĩa về nội dung, hay về nghệ thuật ;
- Gọi tên (ngắn gọn) được hình ảnh đó và trình bày được lí do vì sao HS thích.

Câu 2: Hội thi thể thao trong nhà trường phổ thông mang tên *Hội khoẻ Phù Đổng* vì :

- Đây là hội thi thể thao dành cho lứa tuổi thiếu niên, HS – lứa tuổi của Gióng, trong thời đại mới ;
- Mục đích của hội thi là khoẻ để học tập tốt, lao động tốt, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước ;

Bài tập : GV hướng dẫn HS làm ở nhà câu 1, 2, 3 ở SGK và *Bài 2* ở SBT. Nếu còn thời gian, có thể cho HS thực hiện những bài tập này ngay tại lớp.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Huy Đình, *Người anh hùng làng Dóng*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1969. (Cuốn sách này gần đây được in lại trong công trình *Cao Huy Đình – Bộ ba tác phẩm nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh*, Sđd).

- Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên), *Văn học dân gian – những công trình nghiên cứu*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.

- Nhiều tác giả, *Văn học 6*, tập một, SGK, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

- Nhiều tác giả, *Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam*, NXB Văn hoá – Thông tin – Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật*, Hà Nội, 2000.